

Số: 742/QĐ-BV

Hải Phòng, ngày 30 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định giá thu dịch vụ trọn gói Sản khoa và giường bệnh theo yêu cầu tại khu nhà khoa Nội Tổng hợp – Tim Mạch

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN KIẾN AN

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Chính Phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính Phủ quy định quy chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phân loại mức độ tự chủ tài chính giai đoạn 2020 – 2026 cho đơn vị sự nghiệp công lập khối thành phố;

Căn cứ Biên bản hội nghị thống nhất mức giá thu dịch vụ trọn gói Sản khoa và giường bệnh theo yêu cầu tại khoa Nội Tổng hợp ngày 27/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành quyết định mức giá thu dịch vụ trọn gói Sản khoa và giường bệnh theo yêu cầu tại khoa Nội Tổng hợp (phòng có 6 giường).

(Có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Phòng Công nghệ thông tin có trách nhiệm lập mã dịch vụ trọn gói Sản khoa và giường bệnh theo yêu cầu tại quyết định này trên phần mềm quản lý bệnh viện và hướng dẫn các khoa nhập dữ liệu trên phần mềm.

Điều 3. Phòng Tài chính Kế toán có trách nhiệm lập sổ kế toán theo dõi thu và thanh quyết toán dịch vụ theo quy định của bệnh viện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các phòng Tài chính Kế toán, Công nghệ thông tin, Khoa Sản, Khoa Nội Tổng hợp và các khoa phòng trong bệnh viện căn cứ quyết định thi hành. /xu

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu VT



Nguyễn Bá Phước

PHỤ LỤC
GIÁ THU DỊCH VỤ TRỌN GÓI SẢN KHOA VÀ GIƯỜNG BỆNH THEO YÊU CẦU
TẠI KHOA NỘI TỔNG HỢP (PHÒNG CÓ 6 GIƯỜNG)
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 742/QĐBV ngày 30/5/2022 của Giám đốc
Bệnh viện Kiến An)

I. Dịch vụ trọn gói Sản khoa:

TT	NỘI DUNG	Giá dịch vụ (đồng)	BHYT chi trả (đồng)	Người bệnh có thể BHYT chi trả (đồng)
1	Đẻ thường 1 thai ngôi đầu trọn gói	6.300.000	1.360.000	4.940.000
2	Đẻ thường 1 thai ngôi ngược trọn gói	6.500.000	1.540.000	4.960.000
3	Mổ đẻ lần 1 trọn gói (1 thai)	13.500.000	4.500.000	9.000.000
4	Mổ đẻ lần 1 trọn gói (song thai)	14.500.000	4.500.000	10.000.000
5	Mổ đẻ lần 2 trọn gói (1 thai)	14.300.000	5.100.000	9.200.000
6	Mổ đẻ lần 2 trọn gói (song thai)	15.300.000	5.100.000	10.200.000

II. Giường bệnh yêu cầu khoa Nội tổng hợp:

TT	Nội dung	Giá dịch vụ (đồng)	BHYT chi trả (đồng)	Người bệnh có thể BHYT chi trả (đồng)
1	Ngày điều trị Hồi sức tích cực (ICU)/ghép tạng hoặc ghép tủy hoặc ghép tế bào gốc. Trong đó:	1.005.000	705.000	300.000
2	Ngày giường bệnh Hồi sức cấp cứu	727.000	427.000	300.000
3	Ngày giường bệnh nội khoa:			
3.1	Loại 1: Truyền nhiễm, Hô hấp, Huyết học, Ung thư, Tim mạch, Tâm thần, Thần kinh, Nhi, Tiêu hoá, Thận học; Nội tiết; Dị ứng	526.500	226.500	300.000
3.2	Loại 2: Cơ-Xương-Khớp, Da liễu, Dị ứng, Tai-Mũi-Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt, Ngoại, Phụ - Sản không mổ; YHDT hoặc PHCN cho nhóm người bệnh tổn thương tủy sống, tai biến mạch máu não, chấn thương sọ não.	503.600	203.600	300.000



Nguyễn Bá Phước